

Bản án số: 19/2020/DS-ST

Ngày: 29/7/2020

Về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Văn Bằng

2. Ông Trần Đại Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Châu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 203/2019/TLST - DS ngày 31 tháng 12 năm 2019 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Bà Bạch Thị B; Địa chỉ: ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh H. (có mặt)

Bị đơn: 1/ Bà Trần Thị N; Địa chỉ: ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh H. (vắng mặt)

2/ Anh Võ Thành K; Địa chỉ: ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/12/2019, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Bạch Thị B trình bày:

Vào ngày 16/03/2019 bà Bạch Thị B có cho bà Trần Thị N và anh Võ Thành K (con bà N) vay 20 chỉ vàng 24K, bà N và anh K có ký tên vào giấy vay nợ, thỏa

thuận đóng lãi mỗi tháng 4.000.000 đồng. Tuy nhiên bà N và anh K chỉ đóng lãi được 04 tháng là 16.000.000 đồng thì ngưng cho đến nay, cũng như không trả cho bà B 20 chỉ vàng 24K. Ngoài ra riêng anh Võ Thành K vào ngày 03/05/2019 âl, có vay thêm của bà B số tiền 19.000.000 đồng, anh K có ký biên nhận nợ, nhưng đến nay vẫn không trả số tiền vay cho bà B, mặc dù bà B đã yêu cầu trả nợ rất nhiều lần nhưng bà N và anh K chỉ hứa mà không trả nợ.

Nay bà B khởi kiện yêu cầu bà N và anh K trả 20 chỉ vàng 24K và yêu cầu anh K trả thêm số tiền nợ là 19.000.000 đồng. Đối với yêu cầu trả số tiền lãi 12.000.000 đồng, tại phiên tòa bà B xin rút yêu cầu này.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Trần Thị N và anh Võ Thành K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán – Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng, người tham gia tố tụng nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 của BLTTDS năm 2015, Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà bà Trần Thị N và anh Võ Thành K có nghĩa vụ trả cho bà Bạch Thị B 20 chỉ vàng 24K; anh Võ Thành K trả cho bà Bạch Thị B 19.000.000 đồng và lãi phát sinh đến khi tất nợ.

Phản án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Bạch Thị B khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị N và anh Võ Thành K trả nợ vay. Nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về tố tụng: Bị đơn bà Trần Thị N và anh Võ Thành K đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng, kèm theo đơn khởi kiện bà B đã cung cấp được 02 biên nhận nợ có chữ ký của bà N và anh K. Cụ thể, 01 biên nhận ngày 16/03/2019 về nội dung bà N và anh K có vay của bà B 20 chỉ vàng 24K và 01 biên nhận ngày 03/05/2019 về nội dung anh K vay của bà B số tiền 19.000.000 đồng, đến nay bà N và anh K vẫn chưa trả số nợ trên; Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà N và anh K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà B, điều đó chứng tỏ bà N và anh K thừa nhận việc khởi kiện của bà B là đúng.

Đối với số tiền lãi 16.000.000 đồng bà N và anh K đã đưa cho bà B, do đương sự không có ý kiến gì đối với số tiền lãi đã đóng, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Từ những nhận định trên, nên Hội đồng xét xử có căn cứ buộc bà Trần Thị N và anh Võ Thành K có trách nhiệm liên đới trả cho bà Bạch Thị B số vàng là 20 chỉ vàng 24K. Riêng anh Võ Thành K có trách nhiệm trả cho bà Bạch Thị B số tiền 19.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Bạch Thị B về việc yêu cầu bà Trần Thị N và anh Võ Thành K trả số tiền lãi 12.000.000 đồng, do bà B đã rút yêu cầu, nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này của bà B.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; Các Điều 35, 39, 147, 217, 218, 219, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bạch Thị B về việc yêu cầu bà Trần Thị N và anh Võ Thành K trả số nợ vay.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Bạch Thị B về việc yêu cầu bà Trần Thị N và anh Võ Thành K trả số tiền lãi 12.000.000 đồng.

Buộc bà Trần Thị N và anh Võ Thành K có trách nhiệm liên đới trả cho bà Bạch Thị B số nợ là 20 (hai mươi) chỉ vàng 24K (loại 98%).

Buộc anh Võ Thành K có trách nhiệm trả cho bà Bạch Thị B số tiền nợ là 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: bà Trần Thị N phải chịu là 1.900.000 đồng, anh Võ Thành K phải chịu là 2.850.000 đồng. Hoàn trả lại cho bà Bạch Thị B 2.875.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 001394 ngày 31/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, Điều 7a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Tiến Dũng